

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 13 - Đức Chúa Jêsus Christ xin Đức Chúa Cha lấy Lễ thật khiến các môn đồ của Ngài nên Thánh.

Giăng 17:17: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lễ thật.

Bản King James version chép: ¹⁷Sanctify^{G37} them through^{G1722} thy truth^{G225}: thy word^{G3056} is truth^{G225}.

Có nghĩa là: *Hãy thánh hoá họ thông qua (bằng, bởi) Lễ thật của Cha: Lời của Cha là lễ thật.*

Chúng ta đang học về những sự sâu nhiệm được che giấu trong Lời Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện với Đức Chúa Cha cho các môn đồ của Ngài, mà mỗi một chữ, một câu trong toàn bộ Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ được chép trong Giăng đoạn 17, đều được trình dâng lên Đức Chúa Cha, vì thế cho nên người dịch Kinh-Thánh đã cẩn thận đặt chủ ngữ trong mỗi câu, để khi chúng ta suy gẫm từng câu trong đoạn Kinh-Thánh này, thì mỗi câu đều được thêm chủ ngữ, là Đức Chúa Cha, hoặc Xin Cha, hoặc Lạy Cha... dù trong nguyên bản (bản gốc) không chép như vậy.

Trong sự hạn chế bởi hoàn cảnh mà người dịch Kinh-Thánh đã diễn ý mỗi chữ trong mỗi câu theo sự hiểu biết của mình trong thời kỳ đó, nên khi chúng ta suy gẫm Lời Chúa theo bản gốc (hoặc theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ của phần Cựu-ước, hoặc theo ngôn ngữ Hy-lạp của phần Tân-ước, thì ý nghĩa của Lời Chúa không đơn giản như sự hiểu biết của người dịch, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ rằng, *các Lời của Ngài đã phán ra đều là thần linh và sự sống, xác thật (chữ, lời văn tự) chẳng ích chi (cho sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn loài người)*, vì thế cho nên khi chúng ta có điều kiện để nhận biết được ý nghĩa sát với nguyên bản, thì chúng ta phải dịch thuật theo ý nghĩa đúng nhất, vì ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời được ví là nước hằng sống, là bánh hằng sống, có ích cho sự phục hồi sự sống cho linh hồn và gia thêm sự hiểu biết về Danh Đức Giê-Hô-Va cho linh hồn người tin Chúa, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.”** (Giăng 17:3)

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã phán gì về tầm quan trọng của việc nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va. **Ô-sê 6:1-3: Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.**

Bản King James version chép: ¹Come^{H3212}, and let us return^{H7725} unto the LORD^{H3068}: for he hath torn^{H2963}, and he will heal^{H7495} us; he hath smitten^{H5221}, and he will bind^{H2280} us up. ²After two days^{H3117} will he revive^{H2421} us: in the third^{H7992} day^{H3117} he will raise^{H6965} us up, and we shall live^{H2421} in his sight^{H6440}. ³Then shall we know^{H3045}, if we follow^{H7291} on to know^{H3045} the LORD^{H3068}: his going^{H4161} forth^{H4161} is prepared^{H3559} as the morning^{H7837}; and he shall come^{H935} unto us as the rain^{H1653}, as the latter^{H4456} and former^{H3138} rain^{H3384} unto the earth^{H776}.

Trọn nghĩa của 3 câu trên, nghĩa là: *Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-Hô-Va: Vì Ngài đã xé chúng ta, nhưng Ngài sẽ chữa lành chúng ta; Ngài đã đánh nhưng Ngài sẽ buộc chúng ta lại. Sau hai ngày Ngài sẽ làm cho chúng ta được sống lại: trong ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy và chúng ta sẽ sống trong mắt Ngài. Bất giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta tiếp tục noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-Hô-Va: sự Ngài đi trước chúng ta đã được sửa soạn như buổi sớm mai; và Ngài sẽ trở lại với chúng ta như cơn mưa, như cơn mưa cuối mùa và mưa đầu mùa tưới đất.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã không noi theo Lời của Đức Giê-Hô-Va nên họ không nhận biết Vua mình, là Đấng Christ, đã đến thăm viếng mình và bởi sự không nhận biết Đức Giê-Hô-Va mà các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã bắt Chúa và giao Ngài cho dân ngoại, để mượn tay dân ngoại mà giết Đức Chúa Jêsus Christ.

Lời tiên tri của Ô-sê đã ứng nghiệm hoàn toàn về những sự đã xảy đến với Đức Chúa Jêsus Christ và với dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem. Trước khi bị các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem bắt và giết Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài về sự đi trước và sự trở lại của Ngài:

Giăng 14:1-4: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một

chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sẵn sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa chép trong Giảng 17 câu 17.

Chữ **thánh hoá** - Sanctify^{G37} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἁγιάζω - **hagiazo**, số 37 ra từ chữ ἅγιος - **hagios**, số 40 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *khiến cho trở nên thánh, trở nên trong sạch, trở nên thánh sạch, được thanh lọc khỏi mọi sự ô-úế, làm cho được tinh khiết để được thánh hoá;*

Chữ **lấy** - through^{G1722} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἔν - **en**, số 1722 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua vị trí, thông qua quyền thế, thông qua nơi chốn, thông qua thời gian, thông qua đường lối, thông qua sự quyết đoán, thông qua mối quan hệ hằng còn;*

Chữ **lấy** được chép trong câu 17 này là *một giới từ liên quan đến quá trình sửa soạn, thay đổi, chuyển hoá tình trạng thuộc linh của người tin Chúa từ địa vị một tội nhân được trở nên thánh đồ, mà sự thay đổi này liên quan đến thời gian, nơi chốn, địa vị thuộc về tương lai*, nên cách sử dụng *giới từ* này có thể đồng âm nhưng không đồng nghĩa khi được áp dụng và được đặt chung với các chữ khác, để diễn tả đúng và trọn nghĩa của câu, nên trong mạch văn của câu 17 này, cũng là chữ ἔν - **en**, số 1722 của tiếng Hy-lạp, thì được dịch là **lấy**, trong khi được dùng trong câu khác thì được dịch là *nhờ*, hoặc là *thông qua*, *xuyên qua*, hoặc là *bởi*, hoặc là *bằng*.

Chữ **lẽ thật** - truth^{G225} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἀλήθεια - **aletheia**, số 225 ra từ chữ ἀληθής - **alethes**, số 227 ra từ chữ Α - **Alpha**, số 1 ra từ gốc của chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *duy nhất, trước nhất, lẽ thật, thật, chân lý, không che giấu,*

Chữ **Lời Cha** - thy word^{G3056} chép trong câu 6 trên, đó là chữ λόγος - **logos**, số 3056 ra từ chữ λέγω - **lego**, số 3004 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *các lời được chép xuống thành văn tự mà người ta có thể đọc được từ sự suy nghĩ được nói ra thành lời, hoặc có chủ đề, hoặc sự lý luận, hoặc sự diễn đạt ý tưởng, ý muốn, hoặc sự toan định, hoặc sự ra mạng lệnh, hoặc sự truyền dạy, hoặc sự chỉ dẫn, hoặc là giáo lý, hoặc là sự quở trách, hoặc là sự dạy dỗ, hoặc là sự giảng luận, hoặc để tỏ ra mục đích, ý định, sự mong muốn, hoặc là câu hỏi, hoặc là lý lẽ, hoặc là luận thuyết, hoặc là những sự bày tỏ ra liên quan đến một người, một dân tộc hay muôn dân mà người ta phải nhận biết và phải làm theo;*

Khi còn ở với các môn đồ của mình, Đức Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: “Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các người đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn

bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cố đó, mà Ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng Ta được.” (Giăng 6:35-65)

Loài người là công việc do tay Đức Chúa Trời tạo nên, với một mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng mưu luận, sự khôn ngoan của Ngài là không thể dò, nên trong sự biết trước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn mọi sự cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Ngài, vì trước khi loài người được tạo nên trên đất này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định:

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Bản King James version chép câu 26-27: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth. So God created man in his own image, in the image of God created he him; male and female created he them.**

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo ảnh tượng (hình ảnh) của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống như Chúng Ta: hãy ban cho họ quyền thống trị trên các loài cá của biển, cùng trên các loài có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên các loài thú đồng và trên khắp cả trái đất, cùng trên các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà Ngài đã tạo nên loài người, cả người nam và người nữ, Ngài đã tạo nên cả giống đực và giống cái.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không tạo nên loài người như Ngài đã tạo nên các thiên sứ ở trên thiên đàng, nhưng Ngài chỉ tạo nên một người, là A-đam và Ngài cũng tạo nên người nam và người nữ, để từ A-đam, là người nam, và Ê-va, là người nữ, được tạo nên từ thịt và xương của A-đam, để từ hai người này hiệp làm một mà loài người sẽ được sanh sản ra đầy dẫy đất và như vậy, loài người sẽ phải tập sống thích nghi với sự sống nơi trái đất này và loài người phải phát triển ra đầy dẫy đất và loài người phải trở nên giống hệt như Đức Chúa Trời, thì loài người mới nhận được quyền phép để quản trị muôn vật, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán. Nghĩa là những người sẽ được sanh ra trên đất này sẽ thông qua những người đã sanh ra mình mà được trở nên giống như Đức Chúa Trời, vì A-đam và Ê-va là hai người duy nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trực tiếp tạo nên bởi hơi thở và bởi quyền phép của Ngài, để từ hai người đó mà loài người được sanh ra từ A-đam sẽ tùy thuộc vào tình trạng sống của A-đam và Ê-va, hoặc tốt hoặc xấu mà ra.

Ý tưởng và quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là công bình và là nguyên tắc không thể thay đổi đối với sự sống và sự phát triển liên quan đến tương lai của loài người ở trên đất này.

Nhưng A-đam đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trồng trong vườn Ê-đen của Ngài, đó là A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, là người nữ được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam, nghĩa là thuộc về đất, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và vì cố tội lỗi đó mà sự chết đã trải qua khắp mọi người và cũng vì cố tội lỗi đó mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:14-24: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

A-đam là bóng về linh hồn loài người, còn Ê-va là bóng về tâm trí của thân thể xác thịt loài người. Vườn Ê-đen là bóng về linh hồn loài người, là nơi có ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, còn đất là bóng về thân thể xác thịt của loài người.

Trái đất cùng muôn vật trên đất này đã vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả cai trị, mà trong muôn vật thuộc về đất đó có thân thể xác thịt của loài người, đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ, còn gai góc và chà chuôm là bóng về những lời loài người sẽ nói ra từ môi miệng của thân thể xác thịt mình.

Con rắn là bóng về Sa-tan, là kẻ đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với một phần ba số thiên sứ trên thiên đàng, là những thiên sứ đã nghe theo lời giả dối của Sa-tan (Lucifer).

Sa-tan đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét vì tội lừa dối Ê-va, khiến người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, mà trong sự phán xét này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan cắn gót chân loài người, nghĩa là Sa-tan sẽ ngày và đêm rình mò loài người, để chống phá, huỷ phá mọi thứ công việc mà loài người xác thịt đã làm, đã nói ra trên đất này, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình cũng cho phép loài người được sanh từ người nữ giày đạp đầu Sa-tan, mà dòng dõi người nữ này là bóng về những người sẽ được sanh ra bởi nữ đồng trinh Ma-ri, là người được ơn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra và từ Đức Chúa Jêsus Christ mà dòng dõi ra từ Ngài sẽ giày đạp đầu Sa-tan, mà con rắn đó là bóng.

Mặc dù những sự đã được chép xuống thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng hết thảy những sự đó đều mang ý nghĩa về thân linh và sự sống, vì những sự đó là Lời của Đức Chúa Trời tỏ ra cho Môi-se chép xuống, để dạy dỗ loài người, nghĩa là dạy dỗ linh hồn loài người, hầu cho trong loài người, linh hồn nào nhận biết các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đó là sự kêu gọi của Đức Chúa Trời đối với linh hồn mình, mà linh hồn đó trở dậy tiếp nhận các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và làm theo, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho linh hồn quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực để trở nên con cái Đức Chúa Trời, mà sức lực khiến linh hồn người ta được sự sống lại đó chính là Lễ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh-Linh, mà trong Giao-ước cũ dân Y-sơ-ra-ên đã xưng Danh Ngài là Thần của Đức Giê-Hô-Va, hoặc Thần Đức Chúa Trời, sẽ ban cho linh hồn đó trí hiểu, để hiểu biết ý nghĩa của những sự mệnh nhiệm trong các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, và Đức Thánh-Linh sẽ thấp ngọn đèn của Ngài nơi những linh hồn nào tin cậy và vâng giữ Lời Đức Chúa Trời và linh hồn đó sẽ được sự giải cứu, được giải phóng và được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Đức Chúa Jêsus đã phán rất rõ rằng: **“Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.”** (Giăng 6:40).

Bản King James version chép: ⁴⁰ **And this** ^{G5124} **is the will** ^{G2307} **of him that sent** ^{G3992} **me, that every** ^{G3956} **one** ^{G3588} **which** ^{G2334} **seeth** ^{G5207} **the Son** ^{G4100} **, and believeth** ^{G1519} **on** ^{G2192} **him, may have** ^{G166} **everlasting** ^{G2222} **life**; **and I will raise** ^{G450} **him up at the last** ^{G2078} **day** ^{G2250}.

Chữ **nhìn - seeth** ^{G2334} chép trong câu 40 trên, đó là chữ **θεωρέω - theoreo**, số 2334 ra từ chữ **θεάομαι - theaomai**, số 2300 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **trở nên một khán giả, nhận thức được, phân biệt được, kinh**

nghiệm được, từng trải qua, thừa nhận, công nhận, tỏ lòng biết ơn, nhìn ngắm kỹ, chú ý đến, để ý đến, quan tâm đến, cân nhắc, suy xét kỹ, nhìn chăm vào, hiểu được, nhận thức được, linh hội được, trông thấy, nhìn thấy, quan sát, nhìn thật kỹ, nhìn thật gần để thấy được;

Chữ **Con - the Son**^{G5207} chép trong câu 40 trên, mang ý nghĩa là **Con duy nhất, Con một của Đức Chúa Trời, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời** (Khải huyền 19:13).

Chữ **tin - believed**^{G4100} chép trong câu 40 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 và chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **có đức tin, sự tin cậy, sự tin cách thuyết phục, sự tin cách chắc chắn, đặt sự tin cậy vào, trung thành với, đồng ý với, kết bạn với, vâng phục, làm hoà với, liên kết với,**

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, các Lời mà Ngài đã phán đó là Lời của Đức Chúa Cha về tiêu chuẩn người nào sẽ nhận được ơn của Ngài, đó là sự sống đời đời, mà sự sống đời đời đó là bởi đức tin mà người ta nhận biết các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy đó là Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, có quyền phép khiến người ta **có đức tin, sự tin cậy, sự tin cách thuyết phục, sự tin cách chắc chắn, đặt sự tin cậy vào, trung thành với, đồng ý với, kết bạn với, vâng phục, làm hoà với, liên kết với Lời của Đức Chúa Trời và noi theo Đức Chúa Jêsus Christ.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần, muôn vật đều ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ở trong muôn vật, Ngài biết rõ các tạo vật do Ngài dựng nên, vì thế cho nên trong loài người, hễ ai nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, hoặc khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì Ngài nhận biết lòng và tư tưởng của người đó nghĩ gì về Lời của Đức Chúa Trời. Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đó là tỏ cho loài người chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ và khi Ngài tìm được người nào có lòng tìm kiếm Ngài, có lòng kính sợ Ngài và yêu mến Lời của Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến người đó đến với Lời của Ngài, như Chúa Jêsus đã phán rằng:

Giăng 6:37-40: Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hễ sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Mặc dù Kinh-Thánh đã chép rõ về công việc của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này, thế nhưng người ta đã không nhìn vào Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, mà sự người ta nhìn vào Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh ấy là để tìm những sự gì hợp theo ý muốn của xác thịt họ, thì họ sẽ chấp nhận và làm theo ý riêng mình, nghĩa là người ta tìm kiếm những từ, những câu, những chữ mà họ có thể tận dụng cho mục đích của xác thịt họ, rồi người ta ghép nối và giải thích ý nghĩa của các chữ, các câu mà họ chọn đó mà tạo nên cho mình tín lý giả mạo, lừa dối người ta, như Lucifer đã sử dụng cách đó mà Đức Chúa Trời gọi công việc đó là buôn bán không công bình với những thiên sứ không tỉnh thức trước trách nhiệm cùng trước sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, khi họ sa ngã theo Lucifer, để đến cuối cùng, các thiên sứ đó đều bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tước bỏ danh hiệu thiên sứ, thay vào đó là ma quỷ, là Sa-tan, là kẻ chống nghịch.

Cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, có học thức, có trí hiểu, có mắt sáng, nhưng trí khôn của những người ấy lại trở nên tối tăm, khi họ không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, không nhìn biết các công việc của Ngài đã tạo nên muôn vật trên thiên đàng, trên đất này và chính Ngài đã lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này và Ngài đang cai trị muôn vật và Ngài là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.

Hết thấy những người nào xưng mình là người tin Chúa, mà lại không nhận biết công việc của Đức Thánh-Linh, không tôn trọng các Lời đã chép trong Kinh-Thánh, không tin và không vâng phục các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, thì những kẻ đó dù có được loài người xác thịt nơi thế gian phong cho chức này chức nọ, dù các chức danh đó có dính đến hai chữ Hội-Thánh, hoặc các danh chức tự họ phong cho nhau là gì mặc dầu, thì những người đó cũng không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng thuộc về hội quỷ Sa-tan, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với thiên sứ của Hội-Thánh Phi-la-đen-phi và được chép trong Kinh-Thánh:

Khải huyền 3:7-13: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc ngươi; này, Ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ đạo (Lời) Ta, và chẳng chối Danh Ta. Này, Ta ban cho ngươi mấy

kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu người. Vì người đã giữ Lời nhện nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời Ta, Danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời Ta mà xuống, cùng Danh mới Ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Đức Chúa Jê-sus đã phán rõ rằng, chính Đức Chúa Cha đã giao phó những người mà Ngài đã chọn, tức là những người mà Đức Chúa Cha đã định từ trước khi sáng thế trong sự biết trước của Ngài. Khi kỳ đã định đến trong sự biết trước của Đức Giê-hô-va mà những người được chọn đó sẽ được nghe tiếng của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và đức tin của những người đó sẽ được phục hồi mà tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình và những người đó sẽ được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và được cứu chuộc linh hồn mình.

Ai sẽ là những người xứng đáng nhận được ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời?

Ê-sai 66:1-2: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai Ta, đất là bệ chân Ta. Các người sẽ xây nhà thế nào cho Ta? Các người sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngơi cho Ta? Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự này đều bởi tay Ta làm ra, và có như vậy. Đây là kẻ mà Ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe Lời nói Ta mà run.

Khi người nào được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, mà nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời và hạ mình xuống, lắng nghe và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ làm ơn cho người ấy, đó là Ngài sẽ mở lòng, mở mắt, mở tai cho linh hồn người ấy được hiểu ý nghĩa của Lời Chúa, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ thấp ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người ấy, thì người ấy sẽ được sự sáng của Đức Chúa Trời chiếu ánh sáng của sự sống trên người ấy và Ngài sẽ dắt dẫn người ấy vào trong các Lễ thật của Ngài và linh hồn người ấy sẽ được sự sống lại, như Lời Chúa đã chép.

Thi-Thiên 18:1-50: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực tôi, tôi yêu mến Ngài. Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương náu mình; Ngài cũng là cái khiên tôi, sừng cứu chuộc tôi, và là nơi náu ẩn cao của tôi. Đức Giê-hô-va đáng được ngợi khen; tôi sẽ kêu cầu Ngài, ắt sẽ được giải cứu khỏi các kẻ thù nghịch tôi. Các dây sự chết đã vương vấn tôi, lựt gian ác chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi. Những dây âm phủ đã vấn lấy tôi, lưới sự chết hãm bắt tôi. Trong cơn gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Đức Chúa Trời tôi: Tại đền Ngài, Ngài nghe tiếng tôi, và tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai Ngài. Bấy giờ đất động và rung, nền các núi cũng lay chuyển và rúng động, vì Ngài nổi giận. Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, Ngọn lửa hực phát ra từ miệng Ngài, làm cho than cháy đỏ. Ngài làm nghiêng lệch các tầng trời, và ngự xuống; Dưới chân Ngài có vùng đen kịt. Ngài cưỡi chê-ru-bin và bay, Ngài liệng trên cánh của gió. Ngài nhờ sự tối tăm làm nơi ẩn núp mình, dùng các vùng nước tối đen và mây mịt mịt của trời, mà bủa xung quanh mình Ngài dường như một cái trại. Từ sự rục rở ở trước mặt Ngài, ngang qua các mây mịt mịt của Ngài, có phát ra mưa đá và than hực lửa. Đức Giê-hô-va sấm sét trên các tầng trời, Đấng Chí cao làm cho vang rân tiếng của Ngài, có mưa đá và than hực lửa. Ngài bắn tên, làm cho tản lạc quân thù nghịch tôi, phát chớp nhoáng nhiều, khiến chúng nó lạc đường. Hỡi Đức Giê-hô-va, bởi Lời hãm he của Ngài, bởi gió xẹt ra khỏi lỗ mũi Ngài, đáy biển bèn lộ ra, và các nền thế gian bị bày tỏ. Từ trên cao Ngài giơ tay ra nắm tôi, rút tôi ra khỏi nước sâu. Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch có sức lực, khỏi kẻ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. Trong ngày gian truân chúng nó xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, giải cứu tôi, vì Ngài ưa thích tôi. Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công bình tôi, báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. Vì tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, chẳng có làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời tôi. Vì các mạng lệnh Ngài đều ở trước mặt tôi, còn luật lệ Ngài, tôi nào bỏ đâu. Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, giữ lấy mình khỏi ác. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, thưởng tôi theo sự thanh sạch của tay tôi trước mặt Ngài. Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng

kẻ trợn vện, Chúa sẽ tỏ mình trợn vện lại; Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ chính mình đối nghịch lại. Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mắt kẻ tự cao xuống. Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đao binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trợn vện; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nường nấu mình nơi Ngài. Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? Đức Chúa Trời thất lũng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cái cung bằng sắt bị bể gãy bởi cánh tay của tôi. *He teacheth my hands to war, so that a bow of steel is broken by mine arms.* Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu chuộc làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng. Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, chân tôi không xiêu tó. Tôi rượt đuổi kẻ thù nghịch tôi, và theo kịp; Chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng nó. Tôi đâm lũng chúng nó, đến nỗi chúng nó không thể dậy lại được; Chúng nó sa ngã dưới chân tôi. Vì Chúa đã thất lũng tôi bằng sức lực để chiến, khiến kẻ dấy nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi. Chúa cũng khiến kẻ thù nghịch xây lũng cùng tôi; Còn những kẻ ghét tôi, tôi đã diệt chúng nó rồi. Chúng nó kêu, nhưng chẳng có ai cứu cho; Chúng nó kêu cầu Đức Giê-hô-va, song Ngài không đáp lại. Bấy giờ tôi đánh nát chúng nó ra nhỏ như bụi bị gió thổi đi; Tôi ném chúng nó ra như bùn ngoài đường. Chúa đã cứu tôi khỏi sự tranh giành của dân sự; Lập tôi làm đầu các nước; Một dân tộc tôi không quen biết sẽ hầu việc tôi. Vừa khi nghe nói về tôi; chúng nó sẽ phục tôi; Các người ngoại bang sẽ giả bộ vâng theo tôi. Các người ngoại bang sẽ tàn mạt đi ra khỏi chỗ ẩn mình cách run sợ. Đức Giê-hô-va hằng sống; đáng ngợi khen hòn đá tôi! Nguyện Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc tôi được tôn cao! Tức là Đức Chúa Trời báo oán cho tôi, khiến các dân suy phục tôi. Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch tôi; Thật Chúa nâng tôi lên cao hơn kẻ dấy nghịch cùng tôi. Và cứu tôi khỏi người hung bạo. Vì vậy, hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ ngợi khen Ngài giữa các dân, và ca tụng Danh của Ngài. Đức Giê-hô-va ban cho vua Ngài sự giải cứu lớn lao, và làm ơn cho đáng chịu xúc dầu của Ngài, tức là cho Đa-vít, và cho dòng dõi người, đến đời đời.

Thi-Thiên 18 là lời tiên tri cho những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va.

Toàn bộ Thi-Thiên 18 nói về quá trình dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được dắt dẫn vào trong các Lễ thật, không phải chỉ là sự nghe giảng, mà là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được trực tiếp thực hành dưới sự cai trị của Đức Thánh-Linh, trong mọi thời gian, trong mọi hoàn cảnh khi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ được Chúa giao cho, thì Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho họ biết những sự mầu nhiệm trong các Lời mà họ đã được nghe Đức Chúa Jêsus Christ giảng dạy và khi họ đối diện với các Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh, họ sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết những sự sâu nhiệm được giấu trong các Lời văn tự đó, như Đức Chúa Jêsus đã hứa.

Giăng 14:21-27: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta. Giu-đe, chứ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng Người và ở trong Người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.

Giăng 16:1-15: Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết Ta nữa. Nhưng Ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng Ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu Ta chưa nói cho các người, vì Ta đang ở cùng các người. Hiện nay Ta về cùng Đấng đã sai Ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi Ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì Ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các

người chứa chan sự phiến não. Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Chữ **lẽ thật** - **truth**^{G225} chép trong Giăng 16 câu 13 cũng là chữ **Lẽ thật** chép trong Giăng 17 câu 17, đó là chữ **ἀλήθεια** - **aletheia**, số 225 ra từ chữ **ἀληθής** - **alethes**, số 227 ra từ chữ **A** - **Alpha**, số 1 ra từ gốc, là chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là **duy nhất, trước nhất, lẽ thật, thật, chân lý, không che giấu**;

Ngài Đức Chúa Jê-sus Christ và Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ ra, loài người không biết lẽ thật là gì, ngay cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng vậy, nếu không được Đức Thánh-Linh tỏ ra.

Lẽ thật - the Truth là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**. Vì chữ **the Truth** cũng như chữ **the Son**, hay là chữ **the Word** khi được chép như vậy là chỉ về sự **duy nhất thuộc về Đức Chúa Trời, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu**.

Khi Đức Chúa Jê-sus Christ phán với các môn đồ của Ngài một ví dụ liên quan đến Danh Ngài, là Lời Đức Chúa Trời, vì Ngài với Đức Chúa Cha là một và từ Ngài mà muôn vật được dựng nên và có, nên Lời mà Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, chính Lời đó là **Lẽ thật**, vì chữ **thật** này là nói về sự hằng còn với Đức Chúa Trời, và như vậy Lời của Đức Chúa Trời hằng còn với Đức Chúa Trời và không hề qua đi.

Lẽ là lý lẽ, là **lời phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời** và là luật pháp cho muôn vật được tạo nên bởi Lời của Đức Chúa Trời và các Lời đó sẽ cai trị các vật đã được Đức Chúa Trời tạo nên bằng tiếng phán của Ngài.

Thi Thiên 33:9: **Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bền đứng vững bền.**

Chúa Jê-sus phán: **Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho.** (Giăng 15:1).

Chữ **thật** mà Chúa Jê-sus đã phán đây là nói về sự **hằng còn đến muôn đời**, còn hết thảy muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong khoảng không trên trời, như các ngôi sao, mặt trăng, mặt trời cùng trái đất với muôn vật trên đất này sẽ qua đi, vì hết thảy các vật đó được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để phục vụ cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Nên khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hoàn thành theo ý muốn của Ngài, thì những sự đó sẽ không còn nữa, như Kinh-Thánh đã chép.

Khải huyền 20:1-15: **Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và vì Lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước**

mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

Lẽ thật là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời (tiếng nói) của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán ra để tạo nên loài người theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và ban sự sống cho loài người, cũng như cho muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va.

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì sự sáng thật, tức là sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người liền bị Đức Giê-Hô-Va cất đi (Gióp 38:15), và kể từ đó loài người không còn được thấy những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời nữa, như người mù đi trong tối tăm vậy, không thể quản trị được muôn vật trên đất này, như lúc ban đầu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Vì A-đam đã không vâng phục mệnh lệnh của Đức Giê-Hô-Va nên người đã phạm tội chết mà người không thể ăn năn, bởi linh hồn A-đam đã được trực tiếp nghe tiếng Đức Giê-Hô-Va phán với mình, mà người còn cố ý phạm tội, thì tội lỗi đó không được tha thứ. Nhưng loài người ra từ A-đam thì kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, thì Đức Giê-Hô-Va đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-6)

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Vì A-đam đã được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán trực tiếp với mình, nhưng người lại không vâng giữ Lời của Đức Giê-Hô-Va, mà lại nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, là bóng về sự linh hồn người ta không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời, nhưng lại chiều theo ý muốn của xác thịt mình mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó phải chết.

Cũng một nguyên tắc đó, dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về linh hồn của hết thảy muôn dân trên đất này, đều là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam trước nhất đó, đều chưa được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã bởi lòng nhân từ và sự thương xót mà ban cho loài người một cơ hội, đó là Đức Giê-Hô-Va cho họ được nghe tiếng của Ngài, cùng ban cho họ biết điều kiện mà họ phải tuân theo, đó là khi họ được nghe tiếng phán của Ngài, mà vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì bởi sự vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, mà quyền phép của Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ đó sẽ khiến linh hồn họ được sự sống lại và linh hồn họ sẽ được sự sống đời đời, nếu họ tiếp tục noi theo Đức Giê-Hô-Va để nhận biết Ngài và thờ phượng Ngài.

Bây giờ chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã từng bước một dắt dẫn Áp-ram, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi quê hương người cùng ra khỏi bà con của người, để đi đến nơi mà Ngài sẽ chỉ cho người, cho đến khi người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập giao ước với người và với dòng dõi của người, mà công việc đó là bóng về sự *Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lấy Lẽ thật khiến những người được Ngài chọn được nên thánh* vậy.

Sáng thế ký 12:1-8: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng**

bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Và, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn Danh Ngài.

Nếu xét theo ý nghĩa của văn tự như chúng ta đang được nghe giảng và được đọc bài giảng được soạn xuống và in ra, thì chúng ta không hề thấy Kinh-Thánh chép gì về việc Đức Giê-hô-Va sẽ giảng Lễ thật cho Áp-ram, để linh hồn của người sẽ nhờ quyền phép của Lễ thật mà được nên thánh, hầu cho linh hồn người được Đức Giê-hô-Va lập giao ước với người!

Cảm tạ ơn Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, Ngài đang dắt dẫn chúng ta vào mọi Lễ thật của Ngài.

Như chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ **lấy - through**^{G1722} chép trong Giảng đoạn 17 câu 17, đó là chữ ÊV-en, số 1722 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua vị trí, thông qua quyền thế, thông qua nơi chốn, thông qua thời gian, thông qua đường lối, thông qua sự quyết đoán, thông qua mối quan hệ hằng còn;*

Khi chúng ta nói đến hai chữ **Lễ thật**, ấy là chúng ta nói đến *tiếng phán của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời* được chép xuống thành văn tự, để những người được Đức Giê-hô-Va chỉ định làm kẻ truyền giải giảng ra cho dòng dõi hậu lai được nghe và hiểu, thì chúng ta gọi tiếng phán của Đức Giê-hô-Va đó là Lời Đức Giê-hô-Va đã phán và như vậy, khi Áp-ram được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va phán với người và người đã làm theo như Lời Đức Giê-hô-Va đã phán với mình, thì các Lời đó là Lễ thật, vì khi Áp-ram làm theo Lời Đức Giê-hô-Va đã phán với mình, thì những sự mà Đức Giê-hô-Va đã dạy biểu Áp-ram đó đều đã ứng nghiệm, điều đó có nghĩa là Áp-ram đã làm theo **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, nên linh hồn của Áp-ram được nhận lãnh những sự mà Đức Giê-hô-Va đã hứa với mình.

Như Kinh-Thánh đã chép, sau khi Lót, cháu của Áp-ram đã lìa khỏi Áp-ram, thì Đức Giê-hô-Va liền phán bảo Áp-ram hãy trải khắp xứ Ca-na-an để nhận biết xứ mà Ngài sẽ ban cho người và cho dòng dõi của người.

Sáng thế ký 13:14-18: Sau khi Lót lìa khỏi Áp-ram rồi, Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: Vì cả xứ nào người thấy, Ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. Ta sẽ làm cho dòng dõi người như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng dõi người vậy. Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bề dài và bề ngang; vì Ta sẽ ban cho người xứ này. Đoạn Áp-ram dời trại mình đến ở nơi lùm cây dẻ bộp tại Mam-rê, thuộc về Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.**

Từng bước một, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Áp-ram biết sự cai trị của Ngài đối với muôn vật ở trên đất này, trên các vua, trong mọi sự, để trang bị cho linh hồn của Áp-ram sự hiểu biết về quyền phép của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời trên muôn vật và trên mọi sự thuộc về sự sống của loài người và của muôn vật.

Sáng thế ký 14:1-24: Trong đời Am-ra-phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Két-rô-Lao me, vua Ê-lam, và Ti-đanh, vua Gô-im, bốn vua hiệp lại tranh chiến cùng Bê-ra, vua Sô-đôm; Bi-rê-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-nê-áp, vua Át-ma; Sê-mê-bê, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la, tức là Xoa. Các vua này hiệp lại tại trũng Si-điêm, bây giờ là biển muối. Trong mười hai năm các vua này đều là chư hầu của vua Két-rô-Lao me; nhưng qua năm thứ mười ba, thì họ dấy loạn. Năm năm thứ mười bốn, Két-rô-Lao-me cùng các vua đồng minh kéo quân đến dẹp dân Rê-pha-im ở đất Ách-tê-rót-Ca-na-im, dân Xu-xin tại đất Ham, dân Ê-mim ở trong đồng bằng Ki-ri-a-ta-im, và dân Hô-rít tại núi Sê-i-rơ, cho đến nơi Ên-Ba-ran, ở gần đồng vắng. Đoạn, các vua thu binh trở về, đến Suối Xử đoán, tức Ca-đe, hãm đánh khắp miền dân A-ma-léc, và dân A-mô-rít ở tại Hát-sát Sơn-tha-ma. Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và

vua Bê-la, tức là Xoa, bèn xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-diêm, đặng chống cự cùng Kết-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-la-sa; bốn vị đang địch cùng năm. Và, trong trũng Si-diêm có nhiều hố nhựa chai; vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi. Bên thắng trận bèn cướp lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi. Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Áp-ram, ở tại Sô-đôm, và hết thầy gia tài người, rồi đem đi. Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây dẻ bộp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Êch-côn và A-ne; ba người này đã có kết-ước cùng Áp-ram. Khi Áp-ram hay được cháu mình bị quân giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mười tám gia nhân đã tập luyện, sanh để nơi nhà mình, mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan. Đoạn Áp-ram chia bọn đầy tớ mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch, đánh đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người, đàn bà và dân chúng trở về. Sau khi Áp-ram đánh bại Kết-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Và, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó. Vua Sô-đôm bèn nói cùng Áp-ram rằng: Hãy giao người cho ta, còn của cải, thì người thâu lấy. Áp-ram đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí cao, Chúa Tể của trời và đất, mà thề rằng: Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy; e vua nói được rằng: Nhờ ta làm cho Áp-ram giàu có, chỉ món chi của những người trẻ đã ăn, và phần của các người cùng đi với tôi, là A-ne, Êch-côn và Mam-rê; về phần họ, họ hãy lấy phần của họ đi.

Chúng ta đang đối diện với những sự thuộc về ý nghĩa của chữ **lấy** - **through**^{G1722} mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha làm cho các môn đồ của Ngài, tức là những người được Đức Chúa Cha giao phó cho Ngài, được nên thánh, là Lời đã chép trong Giăng đoạn 17 câu 17, đó là chữ ÊV - **en**, số 1722 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua vị trí, thông qua quyền thế, thông qua nơi chốn, thông qua thời gian, thông qua đường lối, thông qua sự quyết đoán, thông qua mối quan hệ hằng còn;*

Thông qua, cũng có nghĩa *trải qua, xuyên qua, nhờ, bởi* những sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sắp đặt từ trước khi sáng thế trong sự mưu luận của Ngài, để dắt dẫn, để dạy dỗ, để tôi luyện, giúp ích cho những người được Ngài chọn làm kẻ hầu việc Ngài được trở nên trọn vẹn, có tầm thước vóc giạc trọn vẹn như mục đích ban đầu mà Ngài đã quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Áp-ram là người đầu tiên được Đức Giê-hô-va chọn, để chính Ngài sẽ khiến người trở nên *cha của nhiều dân tộc*, nghĩa là để từ người (Áp-ra-ham) mà Ngài có được một dòng dõi như ý Ngài muốn.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram!** người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; **phần thưởng của người sẽ rất lớn.** Áp-ram thưa rằng: **Lạy Chúa Giê-hô-va,** Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: **Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi.** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: **Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.** Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: **Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi.** Ngài lại phán rằng: **Dòng dõi người cũng sẽ như vậy.** Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: **Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp.** Áp-ram thưa rằng: **Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp?** Đức Giê-hô-va đáp rằng: **Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con.** Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Phải biết**

rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Khi Áp-ram nhận biết quyền phép cùng sự tể trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên muôn vật, thì Đức Giê-Hô-Va cũng tỏ cho Áp-ram biết quyền năng của mọi lời mà người ta sẽ nói khỏi môi miệng mình, sẽ kể tự mình, là điều mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài biết sử dụng môi miệng mình để hầu việc Chúa.

Ma-thi-ơ 12:9-37: Đức Chúa Jê-sus đi khỏi nơi đó, bèn vào nhà hội. Ở đó, có một người teo một bàn tay. Có kẻ hỏi Ngài rằng: Trong ngày Sa-bát, có phép chữa kẻ bệnh hay không? Ấy là họ có ý kiếm dịp kiện Ngài. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ai trong vòng các người có một con chiên, nếu đang ngày Sa-bát, bị té xuống hầm, thì há không kéo nó lên sao? Huống chi người ta trọng hơn con chiên là dường nào! Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành. Đoạn, Ngài phán cùng người tay teo rằng: Hãy giơ tay ra. Người liền giơ tay, thì tay này cũng lành như tay kia. Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu đặng giết Ngài. Song Đức Chúa Jê-sus biết điều ấy, thì bỏ đi khỏi chỗ đó; có nhiều người theo, và Ngài chữa lành cả. Ngài cấm ngặt họ đừng cho ai biết Ngài; để được ứng nghiệm lời đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Này, tôi tớ Ta đã chọn, là người mà Ta rất yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh Ta ngự trên Người, Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, và chẳng ai nghe được tiếng người ngoài đường cái. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, cho đến chừng nào người khiến sự công bình được thắng. Dân ngoại sẽ trông cậy Danh Người. Bấy giờ có kẻ đem đến cho Đức Chúa Jê-sus một người mắc quỷ ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói và thấy được. Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có phải người đó là con cháu vua Đa-vít chẳng? Song những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người này chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ đó thôi. Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, thì phán rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được. Nếu quỷ Sa-tan trừ quỷ Sa-tan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? Và nếu Ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ ư? Bởi đó, chính chúng nó sẽ xử đoán các người vậy. Mà nếu Ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các người. Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người rồi mới cướp của nhà người được. Ai không ở với Ta, thì nghịch cùng Ta; ai không thấu hiệp với Ta, thì tan ra. Ấy vậy, Ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, Ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.

Khi Áp-ram thắc mắc với Đức Giê-Hô-Va về việc người không có con, thì làm thế nào người có được một dòng dõi đông như sao trên trời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán, bấy giờ Đức Giê-Hô-Va mới phán với Áp-ram về điều kiện người phải có những con sinh tế để dâng lên cho Ngài, mà những con sinh tế đó là **một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con**. Theo Lễ thật, thì năm con sinh tế mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram phải có để dâng cho Ngài đó là

bóng về Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, mà Bò, Dê, Chiên là bóng về Luật pháp của Đức Chúa Trời, trong đó Bò là bóng về **Lẽ thật**, còn được gọi là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**. Còn Dê và Chiên là bóng về Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh, trong đó Dê là bóng về Lời Chúa tỏ cho loài người biết tội lỗi và cũng là bóng về những người sống trong thế gian này mà chưa nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình. Còn Chiên là bóng về Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh và cũng là bóng về những người đã nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Chim Cu rừng là bóng về các lời tiên tri được tỏ ra cho mỗi người cách riêng tư, còn chim Bồ câu con là bóng về lời tiên tri của Đức Giê-Hô-Va phán qua các đấng tiên tri của Ngài, để quở trách, để dắt dẫn tuyển dân của Đức Chúa Trời, cũng như là lời cảnh báo cho muôn dân trong thế gian này về những sự sẽ xảy đến với loài người trong cả thế gian này, tùy theo các lời tiên tri đã chép.

Năm con sinh vật đó còn là biểu tượng về cơ nghiệp cứu chuộc sự sống của loài người mà mọi người tin Chúa phải có, nghĩa là phải sở hữu cho chính mình và phải được công bố trên môi miệng mình, vì môi miệng của người tin Chúa được gọi là bàn thờ dâng của lễ thiêu, là bàn thờ xông hương, là bàn để bánh trần thiết, còn thân thể của người tin Chúa được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Mọi người tin Chúa phải nhận biết những sự sâu nhiệm của Lời Chúa nói về thân thể mình, về linh hồn mình, cùng nhận biết quyền của mọi lời người ta nói ra khỏi môi miệng mình sẽ kể tự mình, nghĩa là người ta phải nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình trước mọi điều mà thân thể của người ấy sẽ nói, sẽ làm ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì thân thể xác thịt của người ta được Đức Chúa Trời dựng nên là để làm đồ dùng về sự công bình, mà chính linh hồn của mỗi người là chủ nhân của thân thể mình, tức là chủ nhà, còn thân thể xác thịt của mỗi người được ví là nhà tạm của linh hồn người đó khi còn sống trên đất này.

Áp-ram đã không thể có con, vì tổ phụ của người đã đặt tên người là Áp-ram, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **"cha cao quý"**, là ý nghĩa của sự kiêu ngạo, sự phạm thượng, hữu danh vô thực. Việc Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho Áp-ram phải dâng năm con sinh tế đó cho Ngài, không chỉ là giá chuộc tội, mà còn là nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, vì năm con sinh tế đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, mà Lời của Đức Chúa Trời ban cho loài người là Luật pháp của loài người, sẽ giải phóng quyền năng có trong các Lời đó, mà chữa lành thân thể của những người nào vâng phục quyền cai trị của Đức Chúa Trời, nghĩa là khi linh hồn nào nghe được tiếng của Đức Giê-Hô-Va mà làm theo Lời của Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết điều đó và Ngài sẽ đái lại môi miệng của những người nào có đức tin nơi Danh Ngài và làm theo Lời của Ngài.

Lê-vi ký 5:1-11: Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình. Khi ai sẽ đụng đến một vật ô uest, hoặc thây của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thây của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thây của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô uest và mắc tội. Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô uest nào của loài người, không cứ bị ô uest cách nào, thì cũng sẽ mắc tội. Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều này hay là điều kia. Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều này, thì phải xưng mình phạm tội chi, rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bầu súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, dâng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người. Nếu không phương thế lo cho có một chiên cái hay là một dê cái được, thì phải vì tội mình đã phạm, đem đến cho Đức Giê-hô-va một cặp cu hay là cặp bồ câu con: một con dùng làm của lễ chuộc tội, một con dùng làm của lễ thiêu. Người sẽ đem cặp đó đến cho thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ dâng trước con dùng làm của lễ chuộc tội, vắn rút đầu gần nơi gáy cổ không gãy lia ra; đoạn rảy huyết của con sinh tế chuộc tội trên một phía của bàn thờ; huyết còn dư lại thì vắt dưới chân bàn thờ; ấy là một của lễ chuộc tội. Còn chim kia, người phải tùy theo lệ đã định, dùng làm một của lễ thiêu. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm, thì tội người sẽ được tha. Nếu không phương thế lo cho có một cặp cu hay là cặp bồ câu con được, thì người vì tội mình đã phạm, phải đem một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ chuộc tội.

Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ chữa lành thân thể xác thịt của người ta và Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài về việc họ phải luôn sống trong Lời của Đức Chúa Trời, vì khi họ đã nhận được quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là họ nhận được chìa khoá Nước Thiên đàng từ Đức Chúa Jêsus Christ, thì bấy giờ, khi họ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà công bố bất luận điều gì thuộc về

chức vụ mà họ đã nhận lãnh từ Đức Chúa Jêsus Christ, thì các lời công bố đó sẽ được ứng nghiệm.

Giăng 15:1-8: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hễ cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hễ cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy.

Áp-ram đã không có con, nghĩa là người không có trái, vì tên của người mang ý nghĩa về uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng của người, đã nghịch lại sự chỉ định của Đức Chúa Trời đối với loài người. Vì thế cho nên, để Áp-ram có thể sanh sản con cái, thì người phải có của tế lễ chuộc tội, mà sự Áp-ram vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà dâng các con sinh tế đó là bóng về sự dâng của tế lễ chuộc tội, mà sau này, đời thứ tư của Áp-ra-ham sẽ làm khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp cho họ.

Sau khi Áp-ram đã dâng các con sinh tế cho Đức Giê-Hô-Va, dù người không hề biết gì về ý nghĩa của các con sinh tế đó là bóng về của tế lễ chuộc tội mình, nhưng vì người đã không nghi ngờ, nhưng tin cậy nơi tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, nên tội lỗi của người dù không phải do người tự ý mình làm ra, đã được bôi xoá bởi sự người đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va.

Để Áp-ram hợp pháp mà sanh sản con cái theo sự công bình của Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã đổi tên cho Áp-ram và Ngài cũng đổi tên cho vợ của Áp-ram nữa, nghĩa Đức Giê-Hô-Va làm mới lại hoàn toàn cho cả linh hồn và thân thể của Áp-ram và cho cả vợ của người.

Sáng thế ký 17:1-27: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều qua bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Nay, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội Lời giao ước Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Nay, Ta ban phước cho người,

sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và Ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng Ta sẽ lập giao ước Ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; còn Ích-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với người.

Khi Đức Giê-Hô-Va đổi tên cho Áp-ram và cho Sa-rai, vợ người, thì Đức Giê-Hô-Va cũng khiến người hành động theo tên mới của mình, nghĩa là theo đúng ý nghĩa của tên mới là Áp-ra-ham, đó là Áp-ra-ham phải chịu trách nhiệm về mọi điều mà người đã làm khi người còn là Áp-ram, nghĩa là Áp-ra-ham phải chịu trách nhiệm với việc người đã nghe theo lời của vợ mình, khi người còn là Sa-rai, mà ăn nằm với con đòi A-ga, mà sanh ra Ích-ma-ên. Ích-ma-ên trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Đức Chúa Trời sẽ nghe”**.

Đức Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời công bình, trong Ngài không có sự tây vạ, vì thế cho nên bất luận người ta đã làm công việc gì trong quá khứ, là khi người ấy chưa biết Đức Chúa Trời, mà hiện tại người ấy đã tin Chúa và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ đãi lại công việc của người đó theo sự công bình của Ngài, nghĩa là người đó phải gánh hậu quả của những sự mình đã làm trong quá khứ hoặc tốt hoặc xấu, vì bất cứ điều gì người ta đã gieo, hoặc vô tình hay là cố ý, thì hạt giống đó sẽ mọc lên và người ta sẽ phải gặt hái những sự mình đã gieo, thậm chí dòng dõi hậu tự của người ấy cũng phải gánh chịu hậu quả đó, cho đến khi nào người đó biết Lẽ thật và làm theo Lẽ thật, thì những sự thuộc về hậu quả của quá khứ đó mới được cất bỏ, theo sự công bình của Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham về việc Ngài sẽ làm cho Ích-ma-ên trở nên một dân lớn (Sáng thế ký 17 câu 20). Chữ lớn - great^{H1419} chép trong câu 20 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gādôl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gādāl, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lớn, già dặn, lão luyện, lão xước, hỗn hào, vấn đề lớn, vấn đề khó, vấn đề nan giải, sự mạnh mẽ, sự loè loẹt, sự sặc sỡ, sự âm ỉ, sự ồn ào, sự kiêu căng, sự ngạo mạn, sự hung hăng, khuynh hướng vạ vạ, xuyên tạc, bóp méo sự thật;**

Đức Chúa Trời công bình đã khiến cho Ích-ma-ên trở nên một dân lớn, sau khi A-ga, mẹ của Ích-ma-ên bị đuổi ra khỏi nhà của Áp-ra-ham, vì Ích-ma-ên đã cười nhạo Y-sác, con trai của Áp-ra-ham sanh bởi Sa-ra, chủ của A-ga. A-ga bị đuổi ra khỏi nhà của Áp-ra-ham mang theo nỗi cay đắng vì bị ruồng bỏ, còn Ích-ma-ên thì trở thành lãnh tụ của mười hai con trai của mình, chuyên săn bắn nơi đồng vắng trong xứ Pa-ran, giữa núi Si-nai với xứ Ca-na-an, dòng dõi này nghịch lại mọi người và mọi người trong xứ Ca-na-an và nơi đồng vắng cũng nghịch lại dòng dõi này.

Sự sai lầm của Áp-ram khi người nghe theo vợ mình, là Sa-rai, mà ăn nằm với con đòi A-ga, cũng giống như A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác vậy, vì A-đam cũng như Áp-ram là bóng về linh hồn loài người, phải biết nghe theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và nhờ cậy Ngài mà cai trị xác thịt mình, còn như loài người thế gian không nhận biết Đức Giê-Hô-Va, chỉ nhờ cậy xác thịt mình, thì phải gánh hậu quả của những sự mà người ta đã làm theo ý muốn của xác thịt mình, thì phải bị sự rửa sả cai trị, theo sự phán xét của Đức Giê-Hô-Va đối với Ê-va và với A-đam khi họ đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

Điều này cho chúng ta thấy rằng, bất luận một người nào làm công việc gì thuộc về điều ác, nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời, nghịch lại bản tánh của Đức Chúa Trời, thì ma quỷ sẽ tận dụng những sự đó để cắn gót, để chống nghịch lại loài người, là tạo vật và là tuyển dân của Đức Chúa Trời, cho tới khi tận thế.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tiếp tục làm thành điều Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, đó là Ngài cũng lập giao ước với Y-sác và với Gia-cốp, là hậu tự của Áp-ra-ham.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp từ khi người còn nằm trong bụng mẹ, bởi Đức Giê-Hô-Va đã nhìn thấy sự khao khát của linh hồn Gia-cốp muốn được hưởng quyền làm con kế tự cha mình, điều này là bóng về sự chọn lựa theo ý quyết đoán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với hết thảy những người nào miêng xưng Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa và đang sinh hoạt trong các Hội-Thánh ở trên đất này.

Y-sác, con một thuộc về lời hứa của Áp-ra-ham, là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa

Trời, còn Rê-be-ca, vợ của Y-sác là bóng về Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jê-sus Christ, còn được gọi là vợ mới của Đấng Christ.

Khi Gia-cốp còn nằm trong bụng mẹ, đã nắm lấy gót anh mình, là Ê-sau, là bóng về linh hồn của tin Chúa khi còn sống trong Hội-Thánh hữu hình ở trên đất này, đã khao khát được làm con kế tự Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha của linh hồn mình và Đức Chúa Trời biết rõ linh hồn nào yêu mến Ngài.

Rô-ma 9:6-16: **Ấy chẳng phải Lời Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên. cũng không phải vì là dòng dõi của Áp-ra-ham thì hết thấy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Ấy là bởi Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người; nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy. Vả, Lời này thật là một lời hứa: Cũng kỳ này Ta sẽ lại đến, Sa-ra sẽ có một con trai. Nào những thế thôi, về phần Rê-be-ca, khi bà ấy bởi tổ phụ chúng ta là Y-sác mà có thai đôi cũng vậy. Vì, khi hai con chưa sanh ra, chưa làm điều chi lành hay dữ hầu cho được giữ vững ý chỉ Đức Chúa Trời, là ý định sẵn bởi sự kén chọn tự do của Ngài, chẳng cứ việc làm, nhưng cứ Đấng kêu gọi thì có Lời phán cho mẹ của hai con rằng: Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ; như có chép rằng: Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Có sự không công bình trong Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! Vì Ngài phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ Ta làm ơn, Ta sẽ thương xót kẻ Ta thương xót. Vậy điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương xót.**

Đức Giê-hô-Va đã chọn Gia-cốp và Ngài đã khiến cho Gia-cốp luôn ở gần bên mẹ mình, để được dạy dỗ và Gia-cốp biết nghe lời và người đã chấp nhận lời đề nghị của mẹ mình, là Rê-be-ca, để đi đến nhà cậu mình, là La-ban, để tại đó người sẽ cưới cho mình một người vợ theo ý muốn của cha, mẹ mình. Đó là một điều kiện căn bản mà mọi người tin Chúa phải nhận biết và làm theo Lẽ thật, vì La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, nên khi Gia-cốp vâng lời dạy của mẹ mình và được cha mình là Y-sác chúc phước cho mà lên đường, từ Bê-e-Sê-ba đi đến nhà cậu mình ở Cha-ran, thuộc về xứ Mê-sô-bô-ta-mi, là vùng đất thuộc về vườn Ê-đen từ lúc ban đầu, với quãng đường dài hơn tám trăm ki-lô-mét tính theo đường chim bay, trải qua nhiều đồng vắng, núi và khe, mà trong thời kỳ đó, dân cư còn rất thưa thớt và như vậy Gia-cốp phải trải qua một cuộc hành trình khắc nghiệt và nguy hiểm, nhưng Gia-cốp đã quyết đi. Đức Giê-hô-Va đã dõi theo Gia-cốp và khi người nghỉ đêm giữa nơi đồng vắng Lu-xơ, trong cơn chiêm bao, Đức Giê-hô-Va đã hiện đến cùng người và lập giao ước với người.

Sáng thế ký 28:10-22: **Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Này, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng người. Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! Người bắt sợ và nói rằng: Chốn này đáng kinh khủng thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó; rồi đặt tên chốn này là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ. Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.**

Tại xứ Cha-ran, Đức Giê-hô-Va đã khiến cho Gia-cốp được ơn trước mặt La-ban và tại nhà của La-ban, Gia-cốp đã trở thành người chăn bầy chiên của La-ban và Gia-cốp đã được La-ban gả hai con gái của mình cho làm vợ Gia-cốp và La-ban cũng cắt cử hai con đòi của mình, theo hầu việc Lê-a và Ra-chên và nhờ những sự ban cho đó mà Gia-cốp có được mười hai con trai và một con gái, trước khi người trở về nhà cha mình, là Y-sác.

Theo Lẽ thật được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh và qua gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ được chép trong Kinh-

Thánh, thì La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, Lê-a, con gái lớn của La-ban là bóng về Lẽ thật, còn Ra-chên, con gái út của La-ban là bóng về Luật pháp văn tự đã chép trong Kinh-Thánh. Còn Xinh-ba và Bi-la là hai con đòi của La-ban là bóng về các ân tứ thuộc linh, có khả năng giúp cho linh hồn của người tin Chúa nhận biết ý nghĩa cùng biết sử dụng các thứ ơn của Đức Thánh-Linh ban cho linh hồn của những người tin Chúa nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được phục hồi sự sống (được sanh lại).

Mười hai con trai của Gia-cốp được sanh bởi Lê-a, Bi-la, Xinh-ba và Ra-chên, theo thứ tự được sanh ra mà tên của những người còn trai đó là bóng về sự nhìn, sự nghe, đức tin, sự nói cùng các chức năng thuộc về người bề trong được phục hồi sự sống, như chúng ta đã học qua loạt bài *Lẽ thật về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời*, nói về *sự phục hồi sự sống của linh hồn người tin Chúa*.

Như vậy, Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ xin Đức Chúa Cha lấy Lẽ thật khiến cho các môn đồ của Ngài được nên thánh, là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm từ lúc ban đầu, từ người đầu tiên là Áp-ra-ham cho đến khi Gia-cốp được đổi tên là Y-sơ-ra-ên, tức là từ một người chưa hề biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là ai, cho đến dòng dõi thứ ba của người, là Gia-cốp, đã được Đức Giê-Hô-Va làm ơn cho và Đức Giê-Hô-Va đã hoàn thành điều Ngài đã hứa với Áp-ram, đó là linh hồn của Gia-cốp được trở thành Y-sơ-ra-ên, tức là *“người có quyền phép của con Đức Chúa Trời và được cai trị như Đức Chúa Trời”*, là ý nghĩa của danh **Y-sơ-ra-ên** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Danh Y-sơ-ra-ên là mục tiêu mà loài người phải đạt đến, vì danh Y-sơ-ra-ên chính là tiêu chuẩn của *một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va*, mà tiêu chuẩn mà tự linh hồn loài người không thể đạt được danh hiệu này, nhưng điều chi loài người không làm được thì Đức Chúa Trời làm được và đó là lý do mà *Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha Lấy Lẽ thật khiến cho các môn đồ của Ngài được nên thánh*, nghĩa là để thánh hoá theo tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va.

Quá trình đào tạo một người được chọn cho đến khi người ấy được thánh hoá thành một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, đều do Đức Giê-Hô-Va thực hiện, không có thần nào khác ngoài Đức Thánh-Linh trực tiếp làm công việc này với từng linh hồn, là những người được Đức Giê-Hô-Va chọn làm tôi tớ Ngài, chứ không phải như bọn người cơ hội, mạo danh là người tin Chúa, bởi ý muốn của xác thịt mình mà lập ra các trường mà bọn người đó tự gọi là “trường thần học” để khiến cho bao nhiêu người tin Chúa, nhưng không có lòng tin quyết vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, nên phải mắc vào bẫy của sự chết, như Đức Giê-Hô-Va đã dùng Môi-se, là tôi tớ Ngài, mà nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ công việc của Đức Giê-Hô-Va làm cho Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, và quở trách dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về tuyển của Ngài, là những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ trong muôn dân, cho tới khi tận thế, phải nhận biết công việc của Đức Giê-Hô-Va và trung thành vâng theo tiếng phán của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 32:8-14: Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình. Như đại bàng vẫy cánh làm sạch tổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, xòe cánh ra đỡ nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và mút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mở chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh.

Dân Y-sơ-ra-ên là hậu tự của Gia-cốp, đã vội quên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, mà đi theo các thần hư không, làm những điều mà Đức Giê-Hô-Va không có phán dạy, thờ phượng các thần không phải là thần, lia bỏ Đức Giê-Hô-Va thế nào, thì cho đến tận thời kỳ sau rốt này, hầu như trên khắp đất này, nhiều người mang danh là người tin Đức Chúa Jêsus Christ cũng lia bỏ Lời của Đức Chúa Trời thế đó, dù môi miệng họ vẫn xưng Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, nhưng họ lại chối bỏ quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ. Nhiều kẻ mang danh là người tin Chúa, nhưng lại chối bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, chối bỏ quyền phép của Đức Thánh-Linh, tự lập ra các hệ phái khác nhau với các tín lý, giáo lý do họ tự soạn theo ý mình và dạy người ta làm theo tín lý của họ, nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời, là Luật pháp mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm cho vững lập. Họ tự lập ra các trường và gọi các trường đó là “trường thần học” và

kêu gọi người ta dẫn thân vào trong các trường đó để học theo những người đã tổ chức và lập nên các trường đó và bọn người đó đã làm công việc của tà thuật, khi họ tổ chức lễ tấn phong chức vụ cho những người mà họ huấn luyện, dạy và đào tạo, mà họ không biết rằng, công việc mà họ đã và đang làm đó là công việc của Sa-tan, khi hắn còn là Lucifer, đã dùng sự gian dối khiến cho một phần ba số thiên sứ trên cùng phạm tội với nó, để tự lập cho mình một vương quốc giống như Đức Chúa Trời và bởi tội lỗi đó, mà Lucifer (Sa-tan) cùng với một ba số thiên sứ trên trời, là những thiên sứ đã nghe theo lời gian dối của Lucifer (sao mai - Sa-tan) phải bị Đức Giê-Hô-Va đuổi ra khỏi thiên đàng, bị tước bỏ danh hiệu thiên sứ mà bị gọi là ma quỷ, là sa-tan, là kẻ thù nghịch.

Dân Y-sơ-ra-ên đã nghịch lại mọi điều mà tỏ phụ họ, là Gia-cốp đã nhờ ơn của Đức Giê-Hô-Va ban cho mà được trở nên Y-sơ-ra-ên và có được mười hai con trai và một con gái, là bóng về sự phục hồi sự sống của linh hồn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng hơi thở của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đã nghe theo lời truyền khẩu của loài người, mà các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã thoái hoá mà trở thành kẻ vô tín, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên không biết luật pháp của Đức Chúa Trời mình.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài về điều mà những người mang danh là tuyền dân của Đức Chúa Trời đã làm, nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời, không phải chỉ trong thời kỳ đó, mà còn tiếp tục xảy ra cho tới khi tận thế, vì kể từ khi Đức Chúa Jê-sus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh đã đến để lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, thì ma quỷ, là vua chúa của thế gian này liền kéo đến để chống phá công việc của Đức Chúa Jê-sus Christ và người ta có thể thấy công việc của ma quỷ hành động trong những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 15:6-14: Như vậy, các người đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ Lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lẩm, mà rằng: Dân này lấy môi miệng thờ kính Ta; Nhưng lòng chúng nó xa Ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy Ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán rằng: Hãy nghe, và hiểu. Chẳng phải điều chi vào miệng làm đơ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm đơ dáy người vậy! Môn đồ bèn lại gặng, mà thưa rằng: Thầy có hay rằng người Pha-ri-si nghe Lời thầy nói mà phiền giận chẳng? Ngài đáp rằng: Cây nào mà Cha Ta trên trời không trồng, thì phải nhổ đi. Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.

Giăng 10:1-18: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. Đức Chúa Jê-sus phán Lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. Nay, tại sao Cha yêu Ta: Ấy vì Ta phó sự sống mình để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống Ta đi, nhưng tự Ta phó cho; Ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; Ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha Ta.